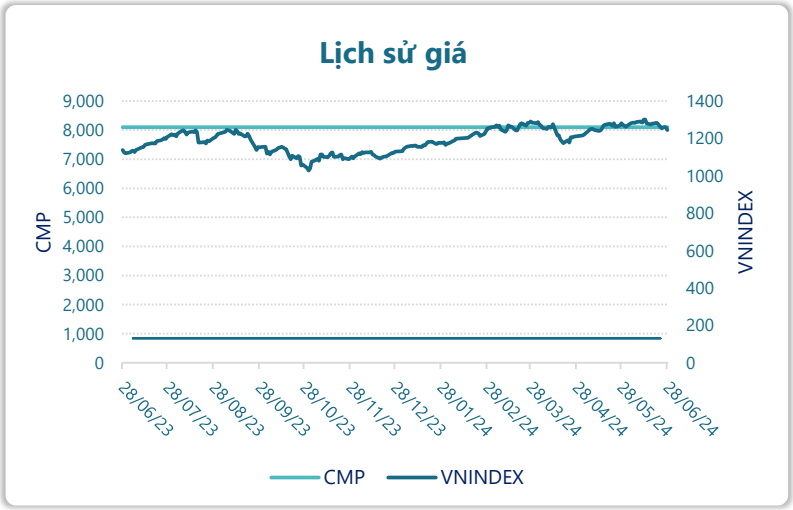
FireAnt

CTCP Cảng Chân Mây (UPCOM: CMP)



Thông tin giao dịch	28/06/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**8,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	8,100
SL cổ phiếu LH	32,405,415
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	262
P/E	39.3
EPS	206

DT thuần

Q2/24

114

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.00| 8.9%

YoY: ▲ 50.8| 80.9%

LN sau thuế

Q2/24

5.89

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.15| 2.6%

YoY: ▲ 5.52| 1492%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/24

9.5%

+/- YoY: ▲ 0.8%

DT thuần

6T 2024

219

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 109| 98.7%

LN sau thuế

6T 2024

11.6

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 14.6| 492%

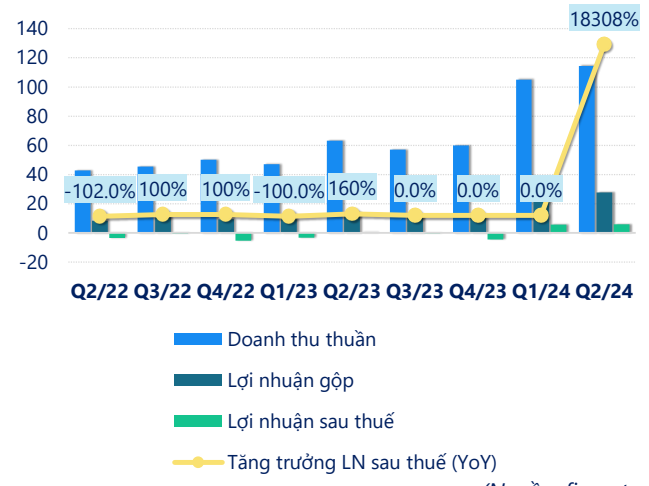
ROE

Q2/24

2.0%

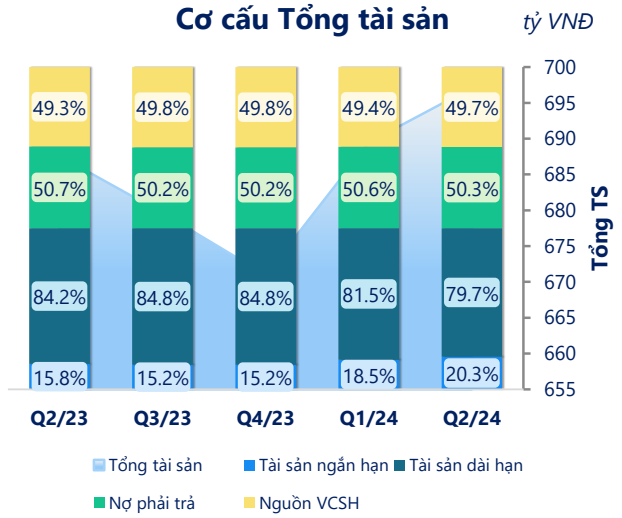
+/- YoY: ▲ 4.5%

Kết quả kinh doanh



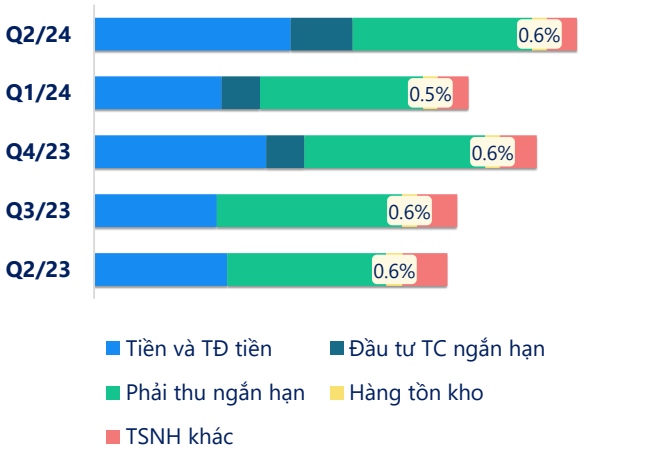
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



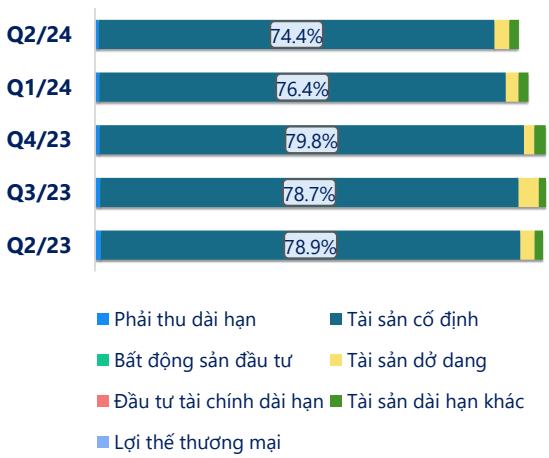
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



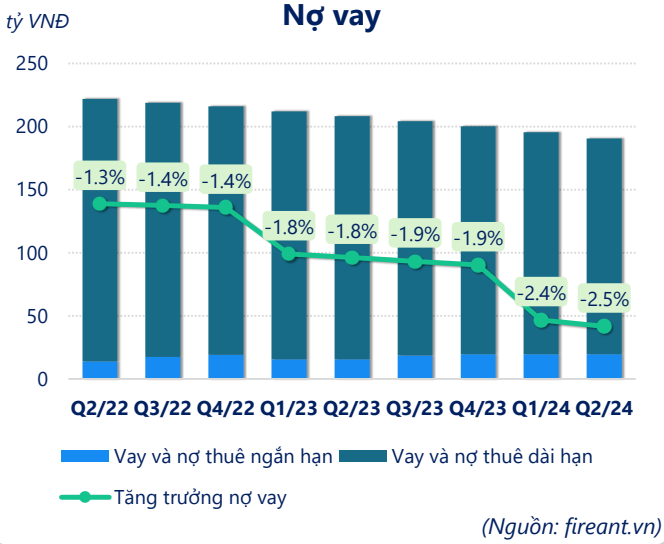
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



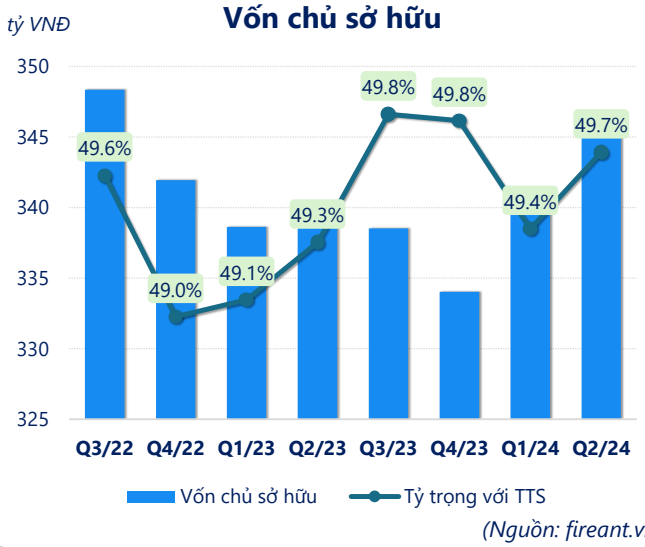
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



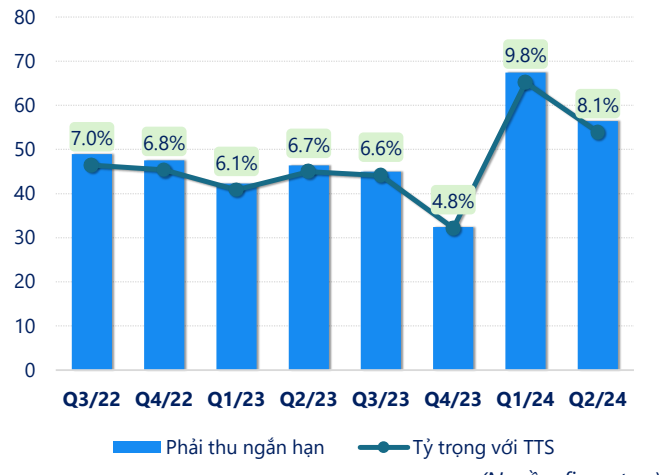
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



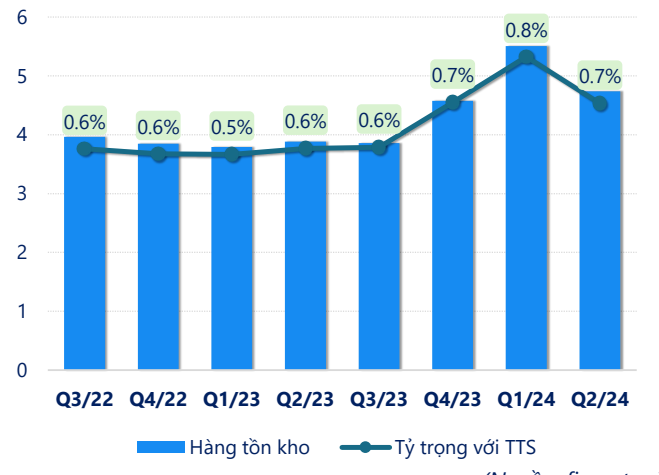
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



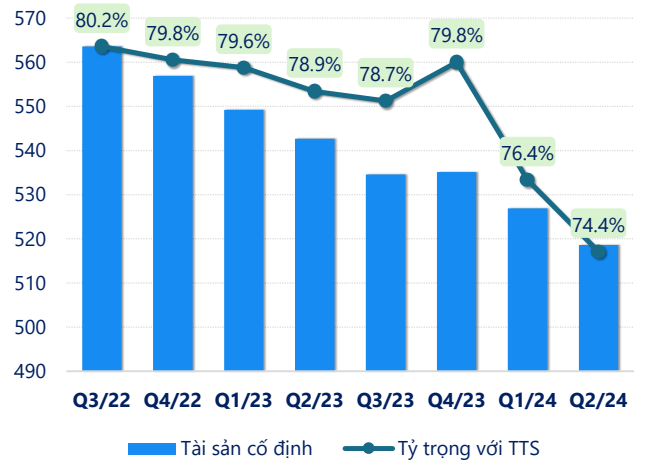
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



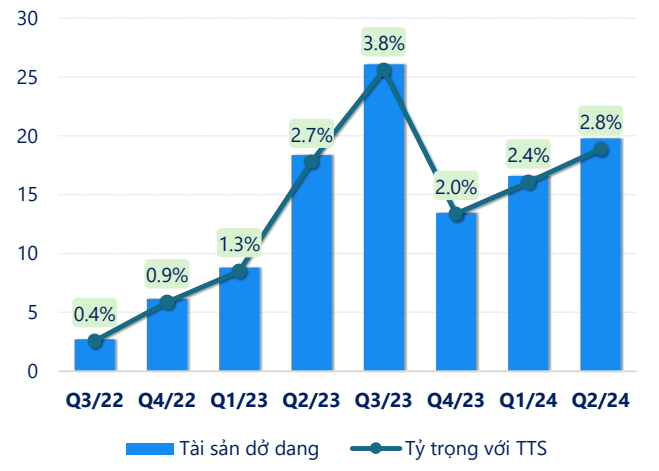
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



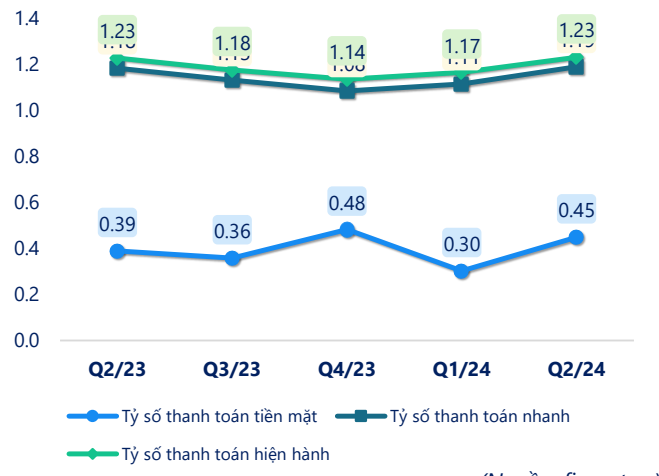
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



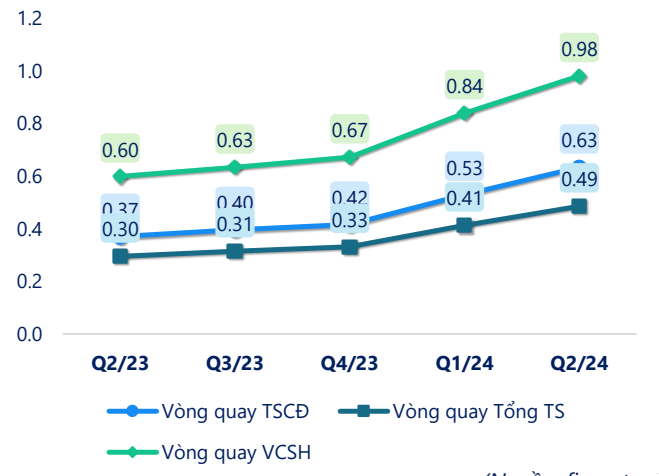
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Tổng tài sản	**688**	**680**	**671**	**689**	**697**
Tài sản ngắn hạn	**108**	**103**	**102**	**127**	**141**
Tiền và tương đương tiền	34.4	31.4	43.4	33.1	51.6
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.0	16.0	16.0	18.0	28.0
Phải thu ngắn hạn	46.4	44.9	32.4	67.4	56.4
Hàng tồn kho	3.88	3.86	4.58	5.51	4.74
Tài sản ngắn hạn khác	7.73	6.90	5.81	3.34	0.72
Tài sản dài hạn	**579**	**577**	**569**	**562**	**556**
Phải thu dài hạn	7.46	6.75	6.03	5.69	5.06
Tài sản cố định	543	535	535	527	519
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	18.4	26.1	13.5	16.6	19.8
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	10.7	9.17	14.1	13.0	12.2
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**349**	**341**	**337**	**349**	**351**
Nợ ngắn hạn	**88.3**	**87.6**	**90.0**	**109**	**115**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.7	18.6	19.5	19.5	19.5
Phải trả người bán ngắn hạn	7.00	5.01	2.45	17.1	9.95
Nợ dài hạn	260	253	247	240	236
Vay và nợ thuê dài hạn	192	186	181	176	171
Nguồn vốn chủ sở hữu	**339**	**339**	**334**	**340**	**346**
Vốn chủ sở hữu	**339**	**339**	**334**	**340**	**346**
Vốn điều lệ	324	324	324	324	324
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)